



Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ  
website: [sj.ctu.edu.vn](http://sj.ctu.edu.vn)



DOI:10.22144/ctu.jvn.2016.578

## XÁC ĐỊNH KHÁI NIỆM GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

Phan Thị Phương Anh và Trần Thị Như Tuyền

Khoa Khoa học Chính trị, Trường Đại học Cần Thơ

### Thông tin chung:

Ngày nhận: 30/11/2015

Ngày chấp nhận: 28/10/2016

### Title:

*Defining the concept of political and ideological education*

### Từ khóa:

Khái niệm, giáo dục, chính trị tư tưởng

### Keywords:

Concept, education, political and ideological

### ABSTRACT

*In Viet Nam, the term “Political and ideological education” has been widely used in the documents of the Communist Party of Viet Nam and in the documents, books in various fields. However, up to now, the concept of political and ideological education in Viet Nam has not been well defined. The article initially clarified the term “Political and ideological education” in order to create preconditions for further studies related to the work of political and ideological education.*

### TÓM TẮT

Ở Việt Nam thuật ngữ “giáo dục chính trị tư tưởng” đã được sử dụng rất phổ biến trong các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam và những tài liệu sách báo ở nhiều lĩnh vực,... Tuy nhiên cho đến nay, khái niệm về giáo dục chính trị tư tưởng ở Việt Nam vẫn chưa được xác định rõ. Bài viết bước đầu tiếp cận khái niệm và góp phần xác định rõ khái niệm giáo dục chính trị tư tưởng, nhằm tạo tiền đề cho những nghiên cứu tiếp theo có liên quan đến giáo dục chính trị tư tưởng.

Trích dẫn: Phan Thị Phương Anh và Trần Thị Như Tuyền, 2016. Xác định khái niệm giáo dục chính trị tư tưởng. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 46d: 130-134.

## 1 GIỚI THIỆU

Lịch sử xã hội loài người từ khi phân chia giai cấp đến nay là lịch sử đấu tranh giai cấp. Trong cuộc đấu tranh đó, các giai cấp đều tiến hành giáo dục chính trị tư tưởng, coi đó là vũ khí sắc bén, một phương thức hữu hiệu nhằm giáo dục, truyền bá hệ tư tưởng của mình, làm cho nó trở thành hệ tư tưởng thống trị trong toàn xã hội để bảo vệ lợi ích và duy trì sự thống trị của chủ thể hệ tư tưởng. Ở Việt Nam, thuật ngữ “giáo dục chính trị tư tưởng” đã được sử dụng rất phổ biến trong các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam, những tài liệu sách báo ở nhiều lĩnh vực,... Tuy nhiên cho đến nay, khái niệm về giáo dục chính trị tư tưởng ở Việt Nam vẫn chưa được xác định rõ.

Việt Nam tiếp cận vấn đề giáo dục chính trị tư tưởng như một công cụ, một phương thức để đưa yếu tố tự giác vào phong trào cách mạng của giai

cấp công nhân và nhân dân lao động thông qua hoạt động của đội tiên phong của giai cấp – đó là Đảng Cộng sản. Với hướng tiếp cận đó cho thấy, giáo dục chính trị tư tưởng luôn gắn liền với cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc.

## 2 NỘI DUNG

Để hiểu rõ khái niệm giáo dục chính trị tư tưởng, cũng như cấu trúc của khái niệm giáo dục chính trị tư tưởng, ta cần làm rõ một số khái niệm như: Chính trị, tư tưởng và một số vấn đề có liên quan đến công tác tư tưởng.

**Khái niệm giáo dục:** Theo từ điển Giáo dục học thì giáo dục được định nghĩa như sau: “Giáo dục là hoạt động hướng tới con người thông qua một hệ thống các biện pháp tác động nhằm truyền thụ bằng tri thức và khái niệm, rèn luyện kỹ năng và lối sống bồi dưỡng tư tưởng và đạo đức cần thiết cho đời tượng giúp hình thành và phát triển năng lực, phẩm

chất, nhân cách phù hợp với mục đích, mục tiêu chuẩn bị cho đối tượng tham gia hoạt động sản xuất và đời sống xã hội” (Bùi Hiền, 2002).

Theo TS. Phạm Đình Nghiệp: “Giáo dục là hình thái xã hội, là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch, ảnh hưởng tự giác chủ động đến con người đưa đến sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức nhân cách”(Phạm Đình Nghiệp, 2004).

Còn theo quan điểm triết học của TS. Trần Sỹ Phán: “Giáo dục là một quá trình hai mặt, một mặt đó là sự tác động từ bên ngoài vào đối tượng giáo dục (sự tác động của giáo dục tri thức, văn hóa nhân loại thông qua nhà sư phạm đến đời sống của học sinh, sinh viên); mặt khác (và chủ yếu hơn là) thông qua sự tác động này mà làm cho đối tượng tự biến đổi bản thân mình, tự hoàn thiện, tự nâng mình lên qua giáo dục” (Trần Sỹ Phán, 1999).

Qua các định nghĩa, khái niệm, quan điểm của các nhà khoa học ta thấy được, giáo dục là một hoạt động của xã hội loài người và nó mang tính tất yếu, bởi thông qua hoạt động này loài người mới có thể tiếp tục tồn tại, cải hoá thể giới và phát triển, hoàn thiện mình trong đời sống xã hội. Giáo dục có nội hàm rất rộng, nên được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau. Theo nghĩa rộng, giáo dục được hiểu là quá trình trao đổi và chuyển giao tri thức của con người theo một quy củ đã được định sẵn. Hiểu theo nghĩa hẹp, giáo dục là một quá trình hình thành nên nhân cách của con người dưới ảnh hưởng của hoạt động có mục đích của nhà giáo dục.

*Về bản chất:* “Giáo dục là quá trình tổ chức cuộc sống hoạt động và giao lưu cho đối tượng giáo dục, nhằm giúp họ nhận thức đúng tạo lập tình cảm và thái độ đúng, hình thành những thói quen hành vi văn minh trong cuộc sống, phù hợp với chuẩn mực xã hội” (Phạm Viết Vượng, 1996).

Từ nội hàm và bản chất của giáo dục, ta thấy được, để hình thành nên nhân cách của một con người theo đúng như chuẩn mực xã hội, nhà giáo dục phải có cả một hệ thống các phương diện để giáo dục, chính vì vậy, giáo dục có rất nhiều phương diện hợp thành: Giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, giáo dục kinh tế, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục thường thức, giáo dục sinh thái, giáo dục về giới... Như vậy, có thể thấy, giáo dục chính trị tư tưởng là một phương diện hợp thành không thể thiếu khi đào tạo giáo dục một con người.

*Khái niệm chính trị:* Từ điển Triết học Liên Xô năm 1975 định nghĩa: Chính trị là “sự tham gia vào các công việc của Nhà nước, việc quy định những hình thức, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của Nhà nước lĩnh vực bao hàm các vấn đề về chế độ nhà

nước, quản lý đất nước, lãnh đạo các giai cấp, vấn đề đấu tranh đảng phái,... những lợi ích căn bản của các giai cấp và những quan hệ qua lại của các giai cấp biểu hiện ra trong chính trị. Chính trị cũng biểu hiện những quan hệ giữa các dân tộc và giữa các quốc gia”.

Từ điển Bách khoa Việt Nam xem “Chính trị là toàn bộ những hoạt động có liên quan đến các mối quan hệ giữa các giai cấp, giữa các dân tộc, các tầng lớp xã hội, mà cốt lõi của nó là vận động giành chính quyền, duy trì và sử dụng quyền lực Nhà nước, sự tham gia vào công việc Nhà nước, sự xác định hình thức tổ chức, nhiệm vụ và nội dung hoạt động của Nhà nước”(Từ điển Bách khoa Việt Nam, 1995).

Có thể thấy, các định nghĩa trên đã tiếp cận chính trị ở những mặt khác nhau, nhưng nhìn chung, các định nghĩa đã nêu lên được bản chất của chính trị là tính giai cấp, mối quan hệ và mục tiêu của các giai cấp, các lực lượng chính trị trong việc giành chính quyền, điều khiển Nhà nước.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, bản chất của chính trị suy cho cùng là sự biểu hiện tập trung của kinh tế. Lênin chỉ rõ: “Chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế... chính trị không thể không chiếm địa vị hàng đầu so với kinh tế”(Lênin, 1977). So với kinh tế, chính trị không thể không chiếm vị trí hàng đầu, vì khi giải quyết vấn đề kinh tế, giai cấp cầm quyền phải định hướng vào việc bảo vệ và phát huy quyền lực chính trị của giai cấp đó. Xét về tương quan, kinh tế phải được coi là tính thứ nhất, chính trị là tính thứ hai. Chính trị tuy là tính thứ hai, nhưng nó phải có vị trí ưu tiên so với kinh tế, vì quyền lực chính trị là tiền đề xuất phát để đi tới giành quyền lực kinh tế vì quan điểm chính trị về kinh tế và hoạt động kinh tế suy cho cùng phải nhằm đảm bảo và bảo vệ định hướng chính trị, khi giải quyết các vấn đề kinh tế phải luôn luôn xuất phát từ các quan điểm chính trị. Tuy nhiên, không vì thế mà chính trị được ưu tiên hoá vì mỗi vấn đề đều có tính hai mặt của nó.

Trong lĩnh vực chính trị, cái thúc đẩy hoạt động chính trị làm tăng tính tích cực chính trị, chi phối các quan hệ chính trị, nổi lên thực chất của các quan hệ đó là lợi ích chính trị. Nếu nhu cầu là những đòi hỏi của con người muốn có những điều kiện nhất định để tồn tại và phát triển thì lợi ích là cái thỏa mãn nhu cầu, đáp ứng lại nhu cầu. Lợi ích là nhân tố của quá trình hoạt động thực tiễn xã hội của con người hướng tới một cái gì đó có ý nghĩa đối với họ. Về phạm vi cấp độ chủ thể, thì có lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể, lợi ích tập đoàn, lợi ích quốc gia,... Căn cứ vào lĩnh vực mà lợi ích hướng tới thì có: lợi ích kinh tế, lợi ích tinh thần,...

Như vậy, có thể thấy, nhu cầu chính trị là những đòi hỏi của chủ thể muốn có môi trường, điều kiện chính trị đáp ứng sự phát triển nhiều mặt của mình. Đối tượng của nhu cầu chính trị là quyền lực chính trị và những nhân tố của quyền lực đó. Do vậy, lợi ích chính trị là những nhân tố, những hình thức, những điều kiện chính trị thỏa mãn được nhu cầu chính trị của chủ thể. Xét sâu xa, mọi lợi ích chính trị đều nhằm đạt đến lợi ích kinh tế. Bởi các nhu cầu về lợi ích kinh tế luôn đòi hỏi một cách khách quan việc thực hiện chúng thông qua những điều kiện hình thức và phương pháp của chính trị. Và như vậy, các nhu cầu và lợi ích kinh tế phản ánh bằng nhu cầu và lợi ích chính trị. Điều này cho thấy để hiểu được lợi ích chính trị “chủ thể phải có một trình độ nhận thức chính trị”. Để nhận thức được và tiến tới hiện thực hóa lợi ích chính trị, các cấp độ chủ thể trước hết phải xác định được mục tiêu lý tưởng chính trị với tư cách là sự thể hiện lợi ích chính trị.

Trong hệ thống chính trị “các nhân tố có vai trò tiêu biểu trong việc thực hiện lợi ích chính trị là Nhà nước và Đảng chính trị”. Các tổ chức chính trị xã hội hoạt động với tư cách là hình thức và phương tiện để thực hiện lợi ích chính trị của chủ thể và là đại diện lợi ích chính trị của họ.

Tuy nhiên, chính trị là một lĩnh vực có đặc điểm phức tạp và tinh vi không phải ai có nhu cầu và lợi ích ở lĩnh vực kinh tế hoặc ở các lĩnh vực khác là có thể trở thành nhu cầu lợi ích chính trị tương ứng hoặc giống nhau giữa các chủ thể. Để đạt được mục đích đó đòi hỏi các giai cấp phải tiến hành công tác giáo dục chính trị nhằm nâng cao giác ngộ chính trị cho quần chúng làm cho quần chúng nhận thức đầy đủ về mục đích, đường lối, nhiệm vụ của cách mạng, từ đó, tổ chức quần chúng thực hiện đường lối và những nhiệm vụ nhất định theo yêu cầu nhiệm vụ của mỗi giai đoạn cách mạng. Điều đó có nghĩa là, làm cho hệ tư tưởng chính trị của giai cấp thống trị giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội, nhằm duy trì và bảo vệ chế độ kinh tế hiện đang tồn tại. Hoặc ngược lại, nó hướng dẫn cuộc đấu tranh để xóa bỏ cái trật tự thống trị xã hội đang có nhưng đã lỗi thời, kìm hãm sự phát triển của lịch sử và cùng với nó là xóa bỏ tình trạng kinh tế tương ứng nhằm giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp.

Bởi vậy, đối với quần chúng nhân dân phải có một quá trình giáo dục mang tính tự giác về nhận thức nhu cầu và lợi ích chính trị. Đồng thời, tiến đến làm cho họ xác định được vị trí của mình bên cạnh các chủ thể chính trị khác, nâng cao tính tích cực trong hoạt động thực tiễn chính trị. Điều đó sẽ góp phần hình thành những yếu tố cơ bản của tư tưởng chính trị hay nói rộng hơn là của văn hóa

chính trị trong nhân cách văn hóa của mỗi con người.

Như vậy, công tác chính trị là hoạt động của chủ thể chính trị vì thực hiện mục đích, cương lĩnh, nhiệm vụ của mình mà tiến hành hoạt động thực tiễn tác động đến nhân dân nhằm nâng cao giác ngộ, nhận thức chính trị cho nhân dân.

*Khái niệm tư tưởng:* Triết học giản yếu năm 1987 định nghĩa: Tư tưởng là hình thức phản ánh thế giới bên ngoài trong đó bao hàm sự ý thức về mục đích và triển vọng của việc tiếp tục nhận thức và cải tạo thế giới bên ngoài... mọi tư tưởng đều được rút ra từ khái niệm. Chúng là sự phản ánh đúng đắn hay xuyên tạc hiện thực...

Từ điển Tiếng Việt xuất bản năm 1994 cho rằng: Tư tưởng là quan điểm và ý nghĩa chung của con người đối với hiện thực khách quan, đối với xã hội (nói tổng quát), do đó, có tư tưởng tiến bộ, tư tưởng lạc hậu.

Từ những quan điểm trên cho thấy, cái chung nhất của tư tưởng là sự phản ánh khái quát hiện thực khách quan trong ý thức biểu hiện những lợi ích của con người, của giai cấp và của xã hội. Đó là ý thức phản ánh xã hội dưới dạng khái quát, phản ánh lợi ích của mỗi con người, mỗi tập đoàn, mỗi giai cấp, mỗi dân tộc, mỗi thời đại nhất định. Sự phản ánh đó có thể đúng và chưa đúng, thậm chí có thể sai. Vì vậy, có tư tưởng tiến bộ thúc đẩy sự phát triển của xã hội và ngược lại. Do đó, trong xã hội có giai cấp luôn có sự đấu tranh giữa các giai cấp về mặt tư tưởng để truyền bá tư tưởng của giai cấp mình nhằm mục đích tập hợp quần chúng giác ngộ họ theo quan điểm tư tưởng của giai cấp mình, tạo nên sức mạnh hành động giành thắng lợi trong đấu tranh giai cấp.

Nội dung của cuộc đấu tranh giai cấp trên lĩnh vực chính trị tư tưởng chủ yếu là cuộc đấu tranh giữa hai ý thức hệ tư tưởng: Hệ tư tưởng của giai cấp thống trị và hệ tư tưởng của giai cấp bị trị. Vậy, hệ tư tưởng là quá trình phát triển của tư tưởng xã hội được các nhà tư tưởng của các giai cấp khái quát hóa, hệ thống hóa tư tưởng của giai cấp mình thành lý luận và học thuyết chính trị - xã hội, là cơ sở để vạch ra cương lĩnh, đường lối cũng như các chủ trương, chính sách của các giai cấp; đồng thời nó còn là vũ khí lý luận sắc bén để đấu tranh chống lại hệ tư tưởng của giai cấp đối lập. Trong đó, mỗi cá nhân, con người, trong mỗi thời đại nhất định có một bộ phận tự nhận thức nhưng phần lớn do giáo dục truyền bá phổ biến của chủ thể hệ tư tưởng.

Hệ tư tưởng là sự phản ánh của lợi ích giai cấp dưới hình thức lý luận, cho nên nó mang bản chất

giai cấp. Vì vậy, quá trình tư tưởng cũng bị chi phối bởi lợi ích của giai cấp thống trị xã hội. Trong lịch sử xã hội loài người, các giai cấp thống trị, thông qua đội ngũ những nhà tư tưởng nhằm biến hệ tư tưởng của giai cấp thống trị thành hệ tư tưởng thống trị xã hội đứng lên bảo vệ và xây dựng chế độ hiện tồn. Sự tác động của chủ thể hệ tư tưởng đến các quan hệ tư tưởng và quá trình tư tưởng để đạt mục đích đặt ra chính là công tác tư tưởng.

Công tác tư tưởng là một quá trình liên tục gồm nhiều khâu, nhiều bộ phận kế tiếp nhau, trong đó có ba quá trình cấu thành (ba hình thái cơ bản): Quá trình sáng tạo hệ tư tưởng để đề ra đường lối, chính sách (công tác lý luận); quá trình truyền bá hệ tư tưởng, đường lối, chính sách (công tác tuyên truyền); quá trình biến hệ tư tưởng, đường lối, chính sách thành hiện thực (công tác cổ động). Ngoài ba hình thái cơ bản trên, trong mỗi hình thái đó lại có nhiều lĩnh vực công tác khác có tính chuyên sâu phù hợp với tính chất, đối tượng tác động, mục tiêu của nhiệm vụ... nhằm đạt hiệu quả cao trong hoạt động thực tiễn của công tác tư tưởng. Trong đó, công tác giáo dục chính trị tư tưởng thuộc hình thái của công tác tuyên truyền.

Theo Đại học Bách khoa toàn thư Liên Xô: Theo nghĩa rộng, tuyên truyền là sự truyền bá những quan điểm, tư tưởng về chính trị, triết học, khoa học, nghệ thuật... nhằm biến quan điểm, tư tưởng ấy thành ý thức xã hội, thành hành động cụ thể của quần chúng. Theo nghĩa hẹp, tuyên truyền là truyền bá những quan điểm lý luận nhằm xây dựng cho quần chúng một thế giới quan nhất định phù hợp với lợi ích của chủ thể tuyên truyền và kích thích những hoạt động thực tế phù hợp với thế giới quan ấy (Đào Duy Quát, 2010).

Như vậy, công tác tuyên truyền theo nghĩa hẹp chính là tuyên truyền tư tưởng, tuyên truyền chính trị mà mục đích của nó là hình thành trong đối tượng tuyên truyền một thế giới quan nhất định, một kiểu ý thức xã hội nhất định và cổ vũ tích cực của con người. Công tác tuyên truyền là một hình thái, một bộ phận cấu thành của công tác tư tưởng, và trong công tác tư tưởng của Đảng và Nhà nước ta, công tác tuyên truyền là hoạt động nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và những tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại... làm cho chúng trở thành nhân tố chi phối, thống trị trong đời sống tinh thần của xã hội, động viên, cổ vũ tích cực, tự giác, sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Qua tìm hiểu những khái niệm trên, ta thấy,

thuật ngữ chính trị tư tưởng là từ ghép chính trị và tư tưởng được sử dụng ở đây như một bộ ngữ của công tác giáo dục nhằm phân biệt rõ nội dung của giáo dục.

Về bản chất của giáo dục chính trị tư tưởng là quá trình tác động có mục đích, có hệ thống của một Đảng, một giai cấp, một tổ chức vào quần chúng, nhằm giác ngộ nâng cao nhận thức tư tưởng của họ về quan điểm, đường lối chính trị, đề quy tụ, tập hợp quần chúng tham gia vào quá trình đấu tranh giành và bảo vệ, thực thi quyền lực chính trị, đáp ứng thỏa mãn các nhu cầu về lợi ích.

### 3 KẾT LUẬN

Từ sự phân tích trên, có thể rút ra kết luận, giáo dục chính trị tư tưởng ở nước ta hiện nay được tiến hành dưới sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, do đó nội dung của nó phải đạt được mục đích cơ bản là truyền bá, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần làm cho nó trở thành hệ tư tưởng chi phối, thống trị trong đời sống tinh thần xã hội, giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân xây dựng thế giới quan và phương pháp luận đúng đắn, nhân sinh quan cộng sản, đề từ đó khắc phục những tư tưởng lạc hậu, nâng cao nhận thức chính trị. Đồng thời, nhằm giáo dục đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, làm cho họ ngày càng nắm chắc và biết vận dụng vào thực tế cuộc sống, thực hiện thắng lợi đường lối, nhiệm vụ chính trị, cổ vũ, động viên khơi dậy nhiệt tình cách mạng, tinh thần tự giác và tích cực trong quá trình cải tạo, xây dựng xã hội mới - xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, chủ thể của giáo dục chính trị tư tưởng của nước ta hiện nay là Đảng Cộng sản Việt Nam, mà trực tiếp là cấp ủy đảng các cấp và các cơ quan chức năng như Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương, Ban Tuyên giáo tỉnh, các ngành, các địa phương, các cơ quan chính trị trong lực lượng vũ trang. Ở cấp huyện có Ban Tuyên giáo quận, huyện và các trung tâm bồi dưỡng chính trị,... Còn đối tượng của giáo dục chính trị tư tưởng là cán bộ, đảng viên và nhân dân nói chung.

Tóm lại, có thể xác định khái niệm giáo dục chính trị tư tưởng như sau: Đó là quá trình tác động vào nhận thức của khách thể những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thông qua một hệ thống các biện pháp, nhằm từng bước xây dựng thế giới quan và phương pháp luận khoa học đúng đắn, nâng cao bản lĩnh chính trị, thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Bùi Hiền, 2002. Từ điển giáo dục học. Nhà xuất bản Thời đại, Bách Khoa. Hà Nội, 650 trang.
- Đào Duy Quát, 2010. Công tác tư tưởng (Sách tham khảo). Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 502 trang.
- Từ điển Triết học, 1975. Nhà xuất bản. Tiến bộ. Matxcova, 720 trang.
- Từ điển Bách khoa Việt Nam, 1995. Tập I. Trung tâm từ điển. Hà Nội. 1200 trang.
- Trần Sỹ Phán, 1999. Giáo dục đạo đức đối với sự hình thành và phát triển nhân cách sinh viên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Luận án Tiến sĩ triết học. Hà Nội. 155 trang.
- Lê - nin: Toàn tập, 1977. Tập 42. Nhà xuất bản Tiến bộ. Matxcova. 705 trang.
- Phạm Đình Nghiệp, 2004. Giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay. Nhà xuất bản Thanh niên. Hà Nội, 203 trang.
- Phạm Viêt Vượng, 1996. Giáo dục học Đại cương. Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội. Hà Nội, 234 trang.